

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2018/HS-ST
Ngày 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mát - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/8/198X tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 189 H, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 392 Phủ Thượng Đ, TDP Phương L 3, phường Đông H 1, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Chung Lệ N; có vợ là Đồng Thị Bích N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 26/4/2018, tạm giam ngày 04/5/2018; có mặt.

2. Vũ Thị Minh N, sinh ngày 22/6/198Y tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 22/30/42/152 Lê L, phường Máy C, Quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Dương Kim Th; có chồng

là Vũ Văn B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 27/4/2018 đến ngày 04/5/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2018, Nguyễn Thanh T có vay của Hoàng Bá T, sinh năm 198X; ĐKHKTT: Xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng số tiền 2.630.000.000đ (hai tỷ sáu trăm ba mươi triệu đồng) và hẹn đến cuối tháng 03/2018 sẽ trả. Đến ngày 26/3/2018, T không có tiền trả cho T. Do trước đó T đã nhiều lần vay tiền của Vũ Văn T, sinh năm 198K; ĐKHKTT: Số 30/124 P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng và Lê Văn T, sinh năm 199K; ĐKHKTT: Xã T Sơn, huyện A, thành phố Hải Phòng nên T đã gọi điện cho T, T hỏi vay số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng). T và T đồng ý cho vay nhưng yêu cầu phải có bìa đồ đất chính chủ thế chấp. Do cần tiền trả nợ nên T đã nghĩ ra cách làm giả việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ) số BĐ 101227 có địa chỉ: Khu Hào Khê, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng mang tên bà Trần Thị M, sinh năm 196T cho người khác để thế chấp vay tiền. Bìa đỏ này do bà M nhờ T làm thủ tục bổ sung chứng nhận tài sản gắn liền trên đất.

Thực hiện ý định đó nên đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, T đi cùng T hẹn gặp Vũ Hữu T, sinh năm 198X; ĐKHKTT: Số 4/72/239 Lê L, Quận N, Hải Phòng tại khu vực khách sạn Nam Cường, Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T bàn với T: T sẽ làm một bìa đỏ sang tên cho T và nhờ T ký hợp đồng mua bán nhà đất để giúp T vay tiền, T đồng ý.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm bìa đỏ số BĐ 101227 đến quán Photocopy H; địa chỉ: Số 4 H, Quận L, thành phố Hải Phòng để làm giả việc sang tên cho Vũ Hữu T. T mượn máy tính của nhân viên Vũ Thị Thu H, sinh năm 198L; ĐKHKTT: Số 12C67 T, quận H, thành phố Hải Phòng đăng nhập vào email tungnguyenvietinbank@gmail.com tải dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai Quận Lê Chân và dấu chức danh của Phó Giám đốc Phạm Thị Tuyết được lưu sẵn trong email từ trước, dán vào file Word rồi in thử ra giấy trắng. Sau đó, T nhờ Vũ Thị Thu H chỉ giúp cách căn chỉnh giấy và chọn máy in để T tự tay bấm lệnh in 2 dấu trên vào đúng cột “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” trong mục IV của bìa đỏ. Sau khi đã in xong dấu vào bìa đỏ, T nhờ Vũ Thị Minh N (là nhân viên của quán phô tô H) đi lên gác 2 của quán phô tô viết vào ô “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” trên bìa đỏ nội dung: “Ngày 13/3/2018 tặng cho ông Vũ Hữu T, sinh năm

198X, số CCCD: 031083004460 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/5/2016; địa chỉ thường trú: Số 4/72/239 L, Quận N, thành phố Hải Phòng. Theo hợp đồng trao tặng số công chứng 00823PTT/2018”. Viết xong, T cho N xem mẫu chữ ký của Phó giám đốc Phạm Thị Tuyết mà T đã chụp và lưu trong điện thoại của T trước đó để N ký giả mạo vào dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai Quận Lê Chân vừa làm giả.

Sau khi làm xong, T gọi cho Vũ Văn T và Lê Văn T nói là có bìa đồ đất chính chủ ở mặt đường Lạch Tray thế chấp để vay tiền. T và T yêu cầu phải làm hợp đồng công chứng chuyển nhượng đất thì mới cho vay. T đã nhờ Nguyễn Nam V, sinh năm 198X; ĐKKHKT: Số 58C/282 Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng là nhân viên Văn phòng công chứng N soạn giúp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đem đến ngân hàng Vietinbank ở số 124 Nguyễn Đức Cảnh để giao dịch. Sau đó, T, T, T, T hẹn nhau đi đến ngân hàng Vietinbank Nguyễn Đức Cảnh để T và T ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do V soạn sẵn. Sau khi T và T ký, điền chỉ vào hợp đồng xong, T cầm bìa đồ số BĐ 101227 và chuyển 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) vào tài khoản cho T. T đã rút hết 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) trong tài khoản của T đưa lại cho T. Số tiền này T đã sử dụng trả nợ hết. Sau đó, do T không có tiền trả cho T và bị T truy tìm nên T đã bỏ trốn. Đến ngày 25/4/2018, T đến trụ sở Công an phường Cát Dài, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đầu thú.

Bản kết luận giám định số 37/KLGD ngày 26/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “Chi nhánh quận Lê Chân” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh có nội dung “Phó giám đốc Phạm Thị Tuyết” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với hình dấu chức danh của bà Phạm Thị Tuyết - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Quận Lê Chân trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên “Phó giám đốc Phạm Thị Tuyết” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với chữ ký của bà Phạm Thị Tuyết - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Quận Lê Chân trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) không phải chữ ký của cùng một người.

- Chữ viết tại phần “IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với chữ viết của Vũ Thị Minh N, sinh năm

1989; ĐKHKTT: Số 22/30/42/152 L, phường M, Quận N, Hải Phòng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2, M3, M4, M5) là chữ viết của cùng một người.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Hữu T khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, T gặp Nguyễn Thanh T và Hoàng Bá T tại khu vực khách sạn Nam C. Tại đây, T bàn với T là T sẽ sang tên bìa đỏ của cô T cho T và nhờ T ký hợp đồng mua bán nhà đất để giúp T vay tiền, T đồng ý. Sau đó, T, T đi đến ngân hàng Vietinbank Nguyễn Đức Cảnh để T và Lê Văn T ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nguyễn Nam V soạn sẵn. Sau khi T và T ký, điểm chỉ vào hợp đồng xong, T chuyển 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) vào tài khoản cho T. T đã rút hết 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) trong tài khoản của T đưa lại cho T. Tuy nhiên, T không biết T làm giả sang tên bìa đỏ và cũng không được hưởng lợi gì từ việc trên.

Hoàng Bá T khai: Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2018, Hoàng Bá T đi cùng Nguyễn Thanh T gặp Vũ Hữu T tại khu vực khách sạn Nam C. Tại đây T và T có nói chuyện với nhau nhưng T không biết nội dung. T cũng không đi cùng T, T đến Ngân hàng Vietinbank Nguyễn Đức Cảnh.

Nguyễn Nam V khai: Khoảng 16 giờ ngày 26/3/2018, Nguyễn Thanh T gọi điện nhờ V soạn giúp hợp đồng mua bán nhà đất theo bìa đỏ, hồ sơ T chụp gửi cho V qua điện thoại và mang đến ngân hàng Vietinbank Nguyễn Đức Cảnh cho T. V soạn hợp đồng rồi mang đến ngân hàng Vietinbank Nguyễn Đức Cảnh cho Vũ Hữu T, Lê Văn T ký, điểm chỉ. V có giải thích với T đây chỉ là hợp đồng dân sự giữa hai bên, không có dấu công chứng; nếu muốn làm hợp đồng đầy đủ thủ tục pháp lý thì hai bên phải đến văn phòng công chứng để làm hồ sơ theo quy định của pháp luật. V không biết bìa đỏ dùng để giao dịch là giả và cũng không được hưởng lợi gì từ việc trên.

Vũ Thị Thu H khai: Một ngày khoảng tháng 03/2018, Nguyễn Thanh T đến quán Photocopy H mượn máy tính của H để in dấu đỏ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. H hướng dẫn cho T cách căn chỉnh giấy và chọn máy in còn việc thao tác trên máy tính và in ra là do T tự làm. H không biết mục đích của T sử dụng bìa đỏ giả vào việc gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên; Vũ Thị Minh N khai nhận hành vi giúp T viết thêm nội dung và ký giả mạo chữ ký vào bìa đỏ số BĐ 101227.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 06/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Vũ Thị Minh N về tội

“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thị Minh N mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo không có công việc ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 cây máy tính hình hộp chữ nhật, vỏ màu đen có in chữ "ORIENT", 01 máy in màu nhãn hiệu "HP", IC 466D-SDG0B191; người đại diện hợp pháp của cửa hàng photocopy Hiền Lương không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandisk màu ghi xám.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, Nguyễn Thanh T và Vũ Thị Minh N đã có hành vi làm giả dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai quận Lê Chân, dấu chức danh của Phó giám đốc Phạm Thị Tuyết, viết nội dung giả và ký giả mạo chữ ký của Phó giám đốc Phạm Thị Tuyết vào “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BD 101227 nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T và Vũ Thị Minh N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu và các giấy tờ khác. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; trong đó T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi làm giả dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai quận Lê Chân, dấu chức danh của Phó giám đốc Phạm Thị Tuyết và là người được hưởng lợi từ việc làm giả tài liệu trên; còn N là người hỗ trợ giúp sức cho T viết nội dung giả và ký giả mạo chữ ký của Phó giám đốc Phạm Thị Tuyết vào “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BD 101227 nên T có vai trò cao hơn N trong vụ án.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:

[5] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của

mình nên bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Do bị cáo N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 cây máy tính hình hộp chữ nhật, vỏ màu đen có in chữ "ORIENT", 01 máy in màu nhãn hiệu "HP", IC 466D-SDG0B191 thu giữ tại cửa hàng Photocopy H, người đại diện của cửa hàng Photocopy H không có yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandish màu ghi xám bên trong chứa dữ liệu camera giám sát tại Ngân hàng Vietinbank số 124 Nguyễn Đức Cảnh là chứng cứ trong vụ án cần chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

[12] Đối với đối tượng Vũ Hữu T và Hoàng Bá T: T khai trước khi làm giả sang tên bìa đỏ số BĐ 101227 của bà Trần Thị M cho T, T có bàn bạc với T và T nhưng T, T đều phủ nhận lời khai của T đồng thời không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh T, T biết việc T làm giả sang tên bìa đỏ. Vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Vũ Hữu T và Hoàng Bá T về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với đối tượng Vũ Thị Thu H: Hành vi của H có dấu hiệu của hành vi giúp sức cho Nguyễn Thanh T trong việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên H không trực tiếp thực hiện hành vi mà chỉ giúp T cách chọn máy in và căn chỉnh giấy. H cũng không biết động cơ, mục đích việc làm của T và cũng không được hưởng lợi trong việc giúp T. Vì vậy chưa đủ căn cứ vững chắc để xử lý về hình sự đối với Vũ Thị Thu H về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với việc anh Lê Văn T tố cáo T, T, T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 3 tỷ đồng của T thông qua việc mua bán nhà, đất tại khu Hào K, Kênh D, Hải Phòng vào ngày 26/3/2018. Hội đồng xét xử nhận định hành vi đó tuy có dấu hiệu lừa đảo nhưng tài liệu, chứng cứ đã thu thập đến thời điểm hiện tại thấy chưa

đủ căn cứ để xử lý đối với T, T, T về hành vi nói trên nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân tiếp tục, xác minh làm rõ.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thị Minh N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị Minh N cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 cây máy tính hình hộp chữ nhật, vỏ màu đen có in chữ "ORIENT", 01 máy in màu nhãn hiệu "HP", IC 466D-SDG0B191.

Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandish màu ghi xám.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 06/8/2018 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân làm rõ hành vi có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Nguyễn Thanh T, Vũ Hữu T

và Hoàng Bá T để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và tránh bỏ lọt tội phạm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên xét lần phạm tội này đối với hai tiền án chưa được xóa của bị cáo được tính là tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên như vậy cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu cải tạo thành người có ích mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.